

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

*(Ban hành theo Quyết định số 113/QĐ-KTKT, ngày 01 tháng 3 năm 2021
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Cần Thơ)*

Tên ngành: Nuôi trồng thủy sản

Mã ngành: 6620302

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Hình thức đào tạo: Chính quy/Vừa làm vừa học

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.

Thời gian đào tạo: 3 năm

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung:

Chương trình đào tạo ngành nuôi trồng thủy sản trình độ cao đẳng nhằm đào tạo người học có đủ phẩm chất đạo đức, năng lực và có trách nhiệm với nghề nghiệp đáp ứng được yêu cầu thực tiễn sản xuất, đóng góp vào sự phát triển ngành Thủy sản Việt Nam.

Sinh viên sau khi tốt nghiệp cao đẳng ngành nuôi trồng thủy sản có thể đảm nhiệm công việc tại các trại sản xuất giống, công ty sản xuất giống và nuôi thương phẩm thủy sản, các trung tâm khuyến nông, ngư, các nông trường. Sinh viên có khả năng tự tìm việc làm, tự tạo việc làm hoặc học lên trình độ cao hơn.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

1.2.1. Kiến thức:

- Sinh viên trình bày một cách đầy đủ cô đọng các kiến thức cơ bản về kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành.

- Sinh viên khái quát được các kỹ thuật cơ bản trong sản xuất giống, ương nuôi và phòng trị bệnh một số loài cá, giáp xác có giá trị kinh tế; giải thích được các hoạt động sinh lý của các cơ quan trong cơ thể cá, giáp xác và mối quan hệ với môi trường xung quanh.

- Sinh viên biết truy cập và tìm hiểu thêm các kiến thức về những đối tượng thủy sản mới, những thông tin mới trên internet để phát triển chuyên môn, hòa nhập với sự phát triển chung trong nước và thế giới.

1.2.2. Kỹ năng:

- Sinh viên có khả năng ứng dụng các quy trình công nghệ đã học vào điều kiện sản xuất thực tế tại các công ty, cơ sở sản xuất giống và ương nuôi thương phẩm các đối tượng thủy sản đã được học.

- Sinh viên thực hiện thành thực các thao tác kỹ thuật sản xuất giống, ương nuôi và phòng trị bệnh các loài thủy sản có giá trị kinh tế để cung cấp sản phẩm thủy sản đáp ứng cho tiêu thụ trong nước và xuất khẩu.

- Sinh viên có thể tham gia vào công tác khuyến nông, ngư để khuyến cáo kỹ thuật nuôi thủy sản đến nông dân.

- Sinh viên có tác phong công nghiệp đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp.

- Sinh viên có kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin và kỹ năng thuyết trình.

1.2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

-Sinh viên chấp hành tốt chủ trương đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước

- Sinh viên có tinh thần làm chủ tập thể, trung thực, có năng lực tự chủ trong các hoạt động tại đơn vị làm việc cũng như làm việc trong các hộ gia đình

- Sinh viên có trách nhiệm đối với công việc được giao và chịu trách nhiệm đối với sản phẩm được sản xuất ra đảm bảo các yêu cầu về quy định của ngành.

- Sinh viên có đạo đức nghề nghiệp, có thái độ cầu tiến, tìm tòi học hỏi để nâng cao kiến thức và kỹ năng trong sản xuất.

1.3. Vị trí làm việc sau tốt nghiệp:

Sinh viên tốt nghiệp Cao đẳng nuôi trồng thủy sản có khả năng đảm nhận vai trò kỹ thuật viên và làm việc tại:

- Các công ty, nông trường, hợp tác xã, câu lạc bộ, trại sản xuất giống và ương nuôi, công ty TNHH thương mại dịch vụ có liên quan trong lĩnh vực NTTS

- Các phòng nông nghiệp, trung tâm khuyến nông, khuyến ngư tại địa phương

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học: 32

- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 80 tín chỉ (không kể học phần Công tác xã hội 01 tín chỉ)

- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 435 giờ (20 TC)

- Khối lượng các môn học chuyên môn: 1440 giờ (60 TC)

- Khối lượng lý thuyết: 765 giờ

- Khối lượng thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1110 giờ

3. Nội dung chương trình:

3.1 Danh mục và thời lượng các môn học:

Mã MH	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ bài tập/ thảo luận	Thi/ kiểm tra
I	Các môn học chung	20	435	157	255	23
CMC108	Giáo dục Chính trị 1	2	30	20	8	2
CMC205	Giáo dục chính trị 2	2	45	21	21	3
CMC204	Pháp luật	2	30	18	10	2
CMC202	Giáo dục thể chất	2	60	05	51	4
CMC301	Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	2	30	20	8	2
CMC401	Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	2	45	16	27	2
CMC103	Tin học	3	75	15	58	2
CMC109	Tiếng Anh 1	2	45	15	28	2
CMC207	Tiếng Anh 2	3	75	27	44	4
CXH101	Công tác xã hội	1	45		45	
II	Các môn học chuyên môn	60	1440	540	855	45
II.1	Môn học cơ sở	13	225	152	60	13
CNT103	Vi sinh vật	2	30	28		2
CNT101	Quản lý chất lượng nước trong nuôi thủy sản	2	30	28		2
CNT102	Thủy sinh vật	4	75	41	30	4
CNT104	Sinh lý cá, giáp xác	2	30	28		2
CNT201	Ngư loại	3	60	27	30	3
II.2	Môn học chuyên môn	36	900	304	570	26
CNT301	Công trình và thiết bị trong nuôi trồng thủy sản	2	30	28		2
CNT305	Thức ăn trong nuôi trồng thủy sản	2	30	28		2
CNT406	Kỹ thuật sản xuất giống cá nước ngọt	3	60	27	30	3
CNT304	Kỹ thuật sản xuất giống giáp xác	2	30	28		2
CNT303	Kỹ thuật nuôi giáp xác	2	30	28		2

Mã MH	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ bài tập/ thảo luận	Thi/ kiểm tra
CNT307	Bệnh học thủy sản	3	60	27	30	3
CNT302	Kỹ thuật nuôi cá nước ngọt	3	60	27	30	3
CNT407	Thuốc và hóa chất trong NTTS	2	30	28		2
CNT506	Kỹ thuật nuôi thủy sản tiên tiến	2	30	28		2
CNT309	Kỹ thuật nuôi thủy đặc sản	3	60	27	30	3
CNT502	Kỹ thuật nuôi cá biển	2	30	28		2
CNT405	Thực tập doanh nghiệp 1	4	180		180	
CNT404	Thực tập doanh nghiệp 2	3	135		135	
CNT601	Thực tập doanh nghiệp 3	3	135		135	
II.3	Môn học tự chọn	6	90	84		6
CNT504	Kỹ thuật nuôi ĐV thân mềm	2	30	28		2
CTP401	An toàn lao động	2	30	28		2
CNT503	Kỹ thuật nuôi cá cảnh	2	30	28		2
CNT501	Bảo quản thủy sản sau thu hoạch	2	30	28		2
CNT403	Kỹ thuật nuôi thức ăn tự nhiên	2	30	28		2
CNT402	Khuyến ngư	2	30	28		2
II.4	Thực tập tốt nghiệp	5	225		225	
Tổng cộng		80	1875	703	1110	62

Cần Thơ, ngày tháng năm 2020

HIỆU TRƯỞNG